

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Phật ở vườn Cấp-cô-độc, cây Kỳ-đà nước Xá-vệ. Lúc ấy, nhóm sáu Tỳ-kheo khởi dậy lại sự tranh chấp sau khi đã được chấm dứt như pháp rồi; nói: Thầy không khéo quán sát, nên không thành quán sát; không khéo giải quyết, nên không thành giải quyết, không khéo chấm dứt, nên không thành chấm dứt. Do vậy, khiến cho trong Tăng chưa có sự tranh cãi thì gây nên sự tranh cãi. Sự tranh cãi đã có rồi thì không trừ diệt được.”

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghĩ: Tại sao trong Tăng chưa có sự tranh cãi, lại gây nên sự tranh cãi. Sự tranh cãi đã có thì không trừ diệt được?

Các Tỳ-kheo quán sát biết do nhóm sáu Tỳ-kheo khởi dậy lại sự tranh chấp sau khi đã được chấm dứt như pháp rồi, nói: Thầy không khéo quán sát, nên không thành quán sát; không khéo giải quyết, nên không thành giải quyết; không khéo chấm dứt, nên không thành chấm dứt. Do vậy, khiến cho trong Tăng chưa có sự tranh cãi thì gây nên sự tranh cãi. Sự tranh cãi đã có rồi thì không trừ diệt được.

Các Tỳ-kheo nghe biết, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách nhóm sáu Tỳ-kheo:

- Sao các thầy khởi dậy lại sự tranh chấp sau khi đã được chấm dứt như pháp rồi; nói: “Thầy không khéo quán sát, nên không thành quán sát; không khéo giải quyết, nên không thành giải quyết; không khéo chấm dứt, nên không thành chấm dứt. Do vậy, khiến cho trong Tăng chưa có sự tranh cãi thì gây nên sự tranh cãi. Sự tranh cãi đã có rồi thì không trừ diệt được.”?

Các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn liền vì nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo:

- Việc các ông làm là sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Sao các người khởi dậy lại sự tranh chấp sau khi

>68. Tính tất cả các tháng âm lịch thiếu.

>69. Ngũ phần 6: Ba-dật-đề 5; Tăng kỳ 12: 4; Thập tụng, Căn bản 26: 4. Pali, Pc. 6>.

đã được chấm dứt như pháp rồi; nói: “Thầy không khéo quán sát, nên không thành quán sát; không khéo giải quyết, nên không thành giải quyết; không khéo chấm dứt, nên không thành chấm dứt. Do vậy, khiến cho trong Tăng chưa có sự tranh cãi thì gây nên sự tranh cãi. Sự tranh cãi đã có rồi thì không trừ diệt được.”?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo rồi, bảo các Tỳ-kheo:

- Những kẻ ngu si này, là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là kẻ phạm giới này ban đầu. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới, gồm mười cú ngĩa, cho đến câu chánh pháp tồn tại lâu dài.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo nào, đấu tranh đã được dập tắt như pháp rồi, sau đó lại khơi dậy, Ba-dật-đề.

Thế Tôn vì các Tỳ-kheo kiết giới như vậy. Bấy giờ, các Tỳ-kheo không biết việc đấu tranh đã được dập tắt như pháp hay không như pháp, sau đó mới biết là đã được dập tắt như pháp rồi, nên có vị tác pháp sám Ba-dật-đề, hoặc có vị nghi. Đức Phật dạy:

- Không biết thì không phạm.

Từ nay về sau nên kiết giới như vậy:

Tỳ-kheo nào, biết tránh sự đã được dập tắt như pháp rồi,³⁷⁰ sau đó lại khơi dậy,³⁷¹ Ba-dật-đề.

B. GIỚI TUỞNG

Tỳ-kheo: Nghĩa như trên.

Như pháp: Tức là như pháp, như luật, như lời Phật dạy.

Tránh: Có bốn thứ: Ngôn tránh, mích tránh, phạm tránh và sự tránh^{>72}.

Tỳ-kheo kia biết tránh sự đã như pháp diệt rồi, sau đó khơi dậy, nói như vậy: Không khéo quán sát, nên không thành quán sát. Không khéo giải quyết, nên không thành giải quyết. Không khéo chấm dứt, nên không thành chấm dứt. Nói rõ ràng, phạm Ba-dật-đề; nói không rõ ràng, phạm Đột-kiết-la. Trừ việc đấu tranh này, nếu gọi lại về sau các việc đấu tranh mắng nhiếc khác, tất cả đều phạm Đột-kiết-la. Nếu tự khơi lại việc đấu tranh của mình, phạm Đột-kiết-la.

Ngoài Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni ra, nếu cùng với các người khác

đấu

>70. Giới văn trong bản: đã được sám hối như pháp. Ngũ phần: Sự việc đã được Tăng xử đoán như pháp.

>71. Tăng kỳ thêm: ... nói rằng, yết-ma này bất thành. Hãy tác pháp lại với nhân duyên như vậy, không khác...

>72. Xem Ch. viii. Diệt tránh.

tranh mắng nhiếc nhau, sau đó khời lại, Đột-kiết-la.

Quán sát, khởi tưởng quán sát, Ba-dật-đề. Quán sát mà nghi, Đột-kiết-la. Không thành quán sát, tưởng có quán sát, Đột-kiết-la. Không thành quán sát mà nghi, Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Nếu trước không biết; hoặc quán sát, tưởng không quán sát. Hoặc sự thật là không khéo quán sát, nên không thành quán sát; không khéo giải quyết, nên không thành giải quyết; không khéo chấm dứt, nên không thành chấm dứt; bèn nói: Không khéo quán sát, cho đến không thành chấm dứt. Hoặc nói vui đùa, hoặc nói vội gáp, nói trong mộng, muốn nói việc này nhằm nói việc kia. Tất cả không phạm.

Người không phạm: Phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới, si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.